

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Thông tin về Công ty

Quyết định số 2405/QĐ-CT.UB ngày 5 tháng 8 năm 2004

Quyết định này do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ cấp.

Giấy phép Kinh doanh Số 5703000111 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp vào ngày 15 tháng 9 năm 2004. Giấy phép Kinh doanh của Công ty được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép kinh doanh số 1800156801 được cấp ngày 5 tháng 7 năm 2012.

Hội đồng Quản trị	Bà Phạm Thị Việt Nga	Chủ tịch
	Bà Lê Minh Hồng	Thành viên
	Ông Lê Chánh Đạo	Thành viên
	Ông Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên
	Ông Nguyễn Như Song	Thành viên
	Ông Lê Đình Bửu Trí	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc	Bà Lê Minh Hồng	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 7 năm 2012)
	Bà Phạm Thị Việt Nga	Tổng Giám đốc (đến ngày 30 tháng 6 năm 2012)
	Ông Lê Chánh Đạo	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Đoàn Đình Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 30 tháng 3 năm 2012)
	Bà Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2012)

Ban Kiểm soát	Ông Trần Quốc Hưng	Trưởng ban (từ ngày 26 tháng 4 năm 2012)
	Bà Trần Thị Ánh Như	Thành viên (từ ngày 26 tháng 4 năm 2012)
	Bà Nguyễn Phương Thảo	Thành viên (từ ngày 26 tháng 4 năm 2012)
	Ông Đàm Mạnh Cường	Thành viên (đến ngày 26 tháng 4 năm 2012)

Trụ sở đăng ký 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 4 đến trang 49 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng này.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Chánh Đạo
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2013



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán trước hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2012, được trình bày từ trang 4 đến 49. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Tổng Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 12-01-219



Chàng Hoàng Sơn

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0863/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Bảng cân đối kế toán trước hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		1.579.713.638.317	1.313.661.016.517
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	613.986.501.139	367.470.471.515
Tiền	111		102.305.732.419	253.806.115.800
Các khoản tương đương tiền	112		511.680.768.720	113.664.355.715
Các khoản phải thu	130	5	483.623.570.820	455.594.547.921
Phải thu khách hàng	131		372.734.167.917	320.045.947.907
Trả trước cho người bán	132		78.703.023.419	78.175.999.715
Các khoản phải thu khác	135		35.848.979.055	58.935.844.374
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(3.662.599.571)	(1.563.244.075)
Hàng tồn kho	140	6	476.098.112.915	474.744.126.949
Hàng tồn kho	141		481.998.451.162	479.219.007.611
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.900.338.247)	(4.474.880.662)
Tài sản ngắn hạn khác	150		6.005.453.443	15.851.870.132
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		242.021.571	898.817.101
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.296.209.672
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	154	7	1.015.085.054	4.094.359.356
Tài sản ngắn hạn khác	158		4.748.346.818	6.562.484.003

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Bảng cân đối kế toán trước hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	200		603.670.895.556	527.395.562.662
Tài sản cố định	220		447.878.507.914	430.525.318.827
Tài sản cố định hữu hình	221	8	251.844.977.858	229.545.041.047
Nguyên giá	222		471.989.433.543	402.612.259.283
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(220.144.455.685)	(173.067.218.236)
Tài sản cố định vô hình	227	9	165.087.563.085	156.164.943.736
Nguyên giá	228		172.987.428.238	162.000.725.488
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.899.865.153)	(5.835.781.752)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	10	30.945.966.971	44.815.334.044
Bất động sản đầu tư	240	11	10.636.908.724	5.816.300.361
Nguyên giá	241		14.128.720.979	7.790.891.262
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(3.491.812.255)	(1.974.590.901)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	121.001.392.730	65.224.618.750
Đầu tư vào công ty con	251		106.396.773.980	50.550.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252		23.787.450.000	23.787.450.000
Đầu tư dài hạn khác	258		11.831.050.200	11.901.050.200
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(21.013.881.450)	(21.013.881.450)
Tài sản dài hạn khác	260		24.154.086.188	25.829.324.724
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	19.223.747.886	20.398.249.520
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	29	3.300.000.000	3.300.000.000
Tài sản dài hạn khác	268		1.630.338.302	2.131.075.204
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.183.384.533.873	1.841.056.579.179

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Bảng cân đối kế toán trước hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		588.572.773.274	533.556.734.235
Nợ ngắn hạn	310		567.309.663.549	475.686.495.838
Vay ngắn hạn	311	14	19.484.808.997	21.115.601.324
Phải trả người bán	312	15	81.432.512.060	131.796.776.369
Người mua trả tiền trước	313		1.192.373.799	589.540.651
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	16	26.526.097.768	15.214.638.784
Phải trả người lao động	315		130.443.126.961	102.490.566.716
Chi phí phải trả	316	17	222.628.904.727	151.717.148.092
Các khoản phải trả khác	319		36.101.028.671	15.448.696.524
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	18	49.500.810.566	37.313.527.378
Nợ dài hạn	330		21.263.109.725	57.870.238.397
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	19	-	33.464.925.600
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	20	21.263.109.725	24.405.312.797
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.594.811.760.599	1.307.499.844.944
Vốn chủ sở hữu	410	21	1.594.811.760.599	1.307.499.844.944
Vốn cổ phần	411	22	653.764.290.000	651.764.290.000
Cổ phiếu quỹ	414	22	(455.850.000)	(455.850.000)
Quỹ đầu tư phát triển	416		483.619.881.808	281.459.992.012
Quỹ dự phòng tài chính	418		66.026.578.871	66.026.578.871
Lợi nhuận chưa phân phối	420		391.856.859.920	308.704.834.061
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.183.384.533.873	1.841.056.579.179

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này